Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 01-10-2019 14:50:49 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3511 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐT.629 đi trung tâm xã Ân Sơn
Hạng mục: Đoạn từ ĐT.629 đến đường Tây tỉnh (khắc phục lũ lụt năm 2016)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 490/TTr-STC ngày 24/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với các nội dung chính như sau:

- Tên Tiểu Dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630, đoạn Quốc lộ 1 - Ngã ba Kim Sơn, thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Km 1125 - Km 1153, tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT (phần vốn nhà nước);
- Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Ân;
- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Hoài Ân;
- Địa điểm xây dựng: Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế):
  + Khởi công: ngày 25/12/2016;
  + Hoàn thành: ngày 29/5/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. **Nguồn vốn đầu tư**

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	**9.468.337.000**	**9.214.478.000**	**253.859.000**
1.Đã thanh toán:		9.238.357.000	
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh:		6.732.862.000	
+ Chi phí phát sinh trong năm chưa phân bổ năm 2017:		*2.495.000.000*	
+ Nguồn Cấp quyền sử dụng đất năm 2017:		*555.261.000*	
+Nguồn Đầu tư tập trung năm 2017:		*2.696.186.000*	
+Nguồn Đầu tư tập trung năm 2018:		*986.415.000*	
- Trung ương hỗ trợ khắc phục lũ lụt năm 2017:		1.000.000.000	
- Nguồn vốn ngân sách huyện:		1.505.495.000	
+ Nguồn khắc phục lũ lụt năm 2017:		*500.000.000*	
+ Nguồn sử dụng đất năm 2017:		*1.005.495.000*	
2.Phải thu hồi:		23.879.000	

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng cộng	**9.533.148.000**	**9.468.337.000**
1- Chi phí xây dựng:	**7.547.948.000**	**8.389.607.000**
- Xây dựng (bao gồm dự phòng chi):		8.047.186.000
- Hạng mục chung:		342.421.000
+ Chi phí XD nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công		*141.902.000*
+ Chi phí cho một số công tác không xác định được KL từ thiết kế		*141.902.000*
+ Chi phí đảm bảo giao thông		*58.617.000*
2- Chi phí quản lý dự án:	**189.374.000**	**189.374.000**

3- Chi phí tư vấn đầu tư:	**793.540.000**	**781.204.000**
- Khảo sát, lập Dự án:	390.270.000	388.776.000
- Khảo sát, lập thiết kế BVTC-Dự toán:	176.014.000	165.173.000
- Chi phí giám sát :	227.256.000	227.255.000
4- Chi phí khác:	**489.892.000**	**108.152.000**
- Phí thẩm định dự án:	3.740.000	0
- Phí thẩm định TK BVTC-Dự toán	13.868.000	13.868.000
- Ghi phí hạng mục chung:	342.421.000	0
+ Chi phí XD nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	*141.902.000*	
+ Chi phí cho một số công tác không xác định được KL từ thiết kế	*141.902.000*	
+ Chi phí đảm bảo giao thông	*58.617.000*	
- Bảo hiểm công trình:	29.799.000	29.799.000
- Phí môi trường và thuế tài nguyên:	11.658.000	0
- Thẩm tra phê duyệt quyết toán:	88.406.000	64.485.000
5- Dự phòng chi	**512.394.000**	**0**

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không

b. Chi phí không tạo nên tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			**9.468.337.000**	**9.468.337.000**
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			9.468.337.000	9.468.337.000

5. **Vật tư thiết bị tồn đọng**: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	**9.468.337.000**	
1. Đã bố trí:	9.238.357.000	
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh:	6.732.862.000	

+ Chi phí phát sinh trong năm chưa phân bổ năm 2017:	*2.495.000.000*	
+ Nguồn Cấp quyền sử dụng đất năm 2017:	*555.261.000*	
+Nguồn Đầu tư tập trung năm 2017:	*2.696.186.000*	
+Nguồn Đầu tư tập trung năm 2018:	*986.415.000*	
- Trung ương hỗ trợ khắc phục lũ lụt năm 2017:	1.000.000.000	
- Nguồn vốn ngân sách huyện:	1.505.495.000	
+ Nguồn khắc phục lũ lụt năm 2017:	*500.000.000*	
+ Nguồn sử dụng đất năm 2017:	*1.005.495.000*	
2. Vốn phải thu hồi:	23.879.000	
3. Chưa bố trí:	253.859.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 12 tháng 8 năm 2019 là:

+ Tổng nợ phải thu (Chi phí xây dựng): 23.879.000đ

+ Tổng nợ phải trả: 253.859.000đ

- Quản lý dự án: 189.374.000đ

- Chi phí khác *(Thẩm tra phê duyệt quyết toán):* 64.485.000đ

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Ân Tín	9.468.337.000	

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Chủ tịch UBND xã Ân Tín và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng